

訂 正 Revision	年月日/Date	年月日/Date	 株式会社 メタルマート METAL MART VIET NAM CO.,LTD	設計監理/Design	承認/Approval	担当/Staff Cường	工事名/Project name METAL MART VIET NAM CO.,LTD	縮尺/Scale	図面No/Drawing No 01
				施工/Construction	承認/Approval	作図/Designer Ninh	図面名/Drawing name Lan can sống	日付/Date 00/00/2024	

年月日/Date	年月日/Date	 株式会社 メタルマート METAL MART METAL MART VIET NAM CO.,LTD	設計監理/Design	承認/Approval	担当/Staff	工事名/Project name	縮尺/Scale A1: 1/6 A3: 1/12	図面No/Drawing No 2	
訂正					Cường	Lan can sóng Neocnet			
Revision				施工/Construction	承認/Approval	作図/Designer	図面名/Drawing name		日付/Date
						Phát	Tay vịn: O-34 (khớp 9mm) Giá đỡ: loại AFN		00/00/2024

Lan can sóng
Tay vịn O-34 (9mm)
Giá đỡ : kiểu AFN

Vật liệu:

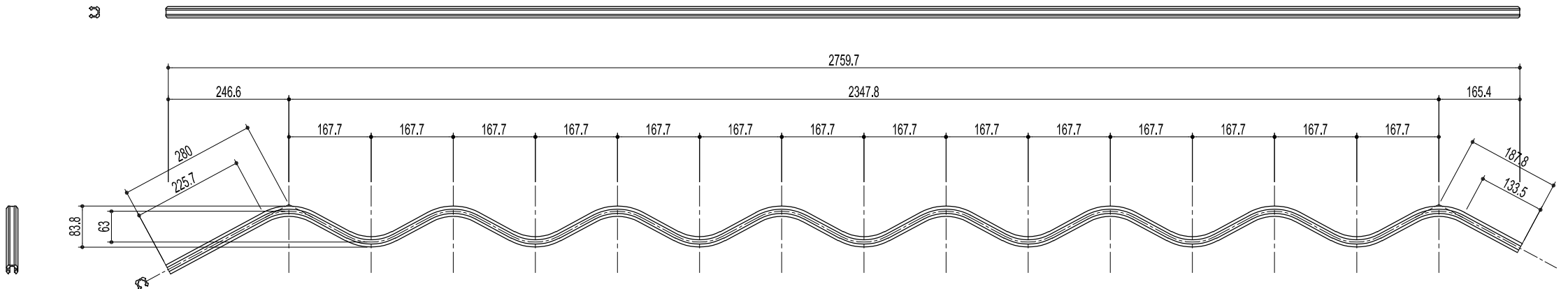
Loại dùng trong nhà:

- O-34M (loại vân gỗ)
 - Tay vịn: Nhựa bán cứng trộn với bột gỗ
 - Đúc hai lớp (kháng vi-rút/kháng khuẩn)
 - Giá đỡ tay vịn: Nhôm
 - Nắp cuối: nhựa đúc
 - In bề mặt cong/Hoàn thiện lớp phủ trên cùng (đầu F, FA)
 - Nhựa cứng vân gỗ (đầu V, VA)

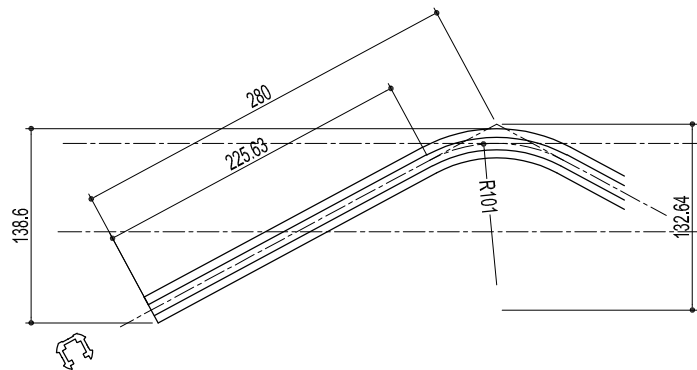
- O-34V (loại trơn)
 - Giá đỡ: Đúc hai lớp nhựa bán cứng (kháng vi-rút/kháng khuẩn)
 - Giá đỡ tay vịn: Nhôm
 - Nắp cuối: nhựa đúc

Loại dùng ngoài trời :

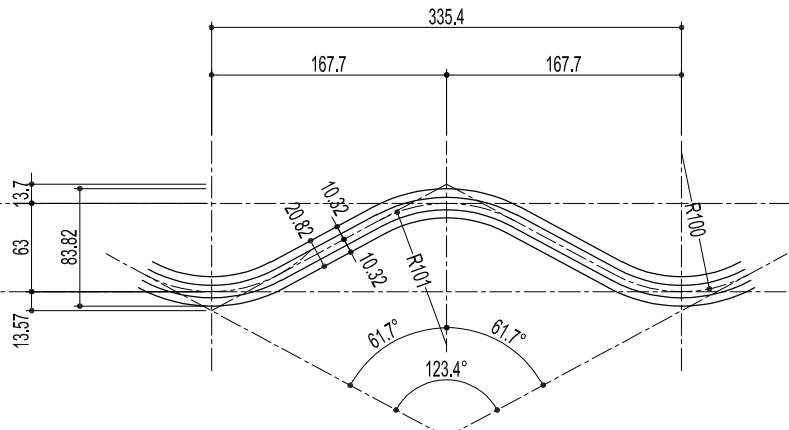
- O-34GM (loại vân gỗ)
 - Tay vịn: Nhựa bán cứng chịu được thời tiết trộn với bột gỗ
 - Đúc hai lớp (thông số kỹ thuật xúc tác quang/kháng khuẩn)
 - Giá đỡ tay vịn: Nhôm
 - Nắp cuối: Sản phẩm đúc bằng nhựa
 - In bề mặt cong/Hoàn thiện lớp phủ trên cùng (đầu FA)
 - Nhựa cứng vân gỗ (đầu VA)
- O-34G chịu được thời tiết cao (loại trơn)
 - Tay vịn: Đúc hai lớp nhựa bán cứng chịu được thời tiết
 - (Khả năng chịu thời tiết cao, đặc tính quang xúc tác, kháng khuẩn)
 - Giá đỡ tay vịn: Nhôm
 - Nắp cuối: nhựa đúc



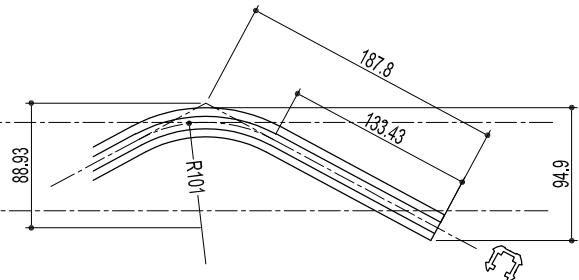
S=1/10



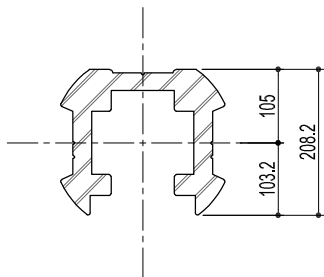
Phần cuối L. Xem chi tiết S=1/5



Phần giữa. Xem chi tiết S=1/5



Phần cuối S. Xem chi tiết S=1/5



Mặt cắt ngang S=1/1

*Không có loại khớp nối mỏng.
-Tay vịn được giới hạn ở O-34 (khớp 9mm)
-Nắp cuối và nắp khớp chỉ là loại được che phủ.
-Không thể thay đổi hình dạng uốn của lan can (độ dốc đỉnh và đáy) vì nó phụ thuộc vào khuôn.

年月日/Date		年月日/Date		設計監理/Design	承認/Approval	担当/Staff	工事名/Project name	縮尺/Scale	図面No/Drawing No
訂正				施工/Construction	承認/Approval	Cường	Lan can sóng Neocnet	A1: 1/6	
Revision						作図/Designer	図面名/Drawing name	A3: 1/12	
						Phát	Tay vịn: O-34 (khớp 9mm) Giá đỡ: loại AFN	日付/Date	3
								00/00/2024	

METAL MART
株式会社 メタルマート
METAL MART VIET NAM CO.,LTD

設計監理/Design

施工/Construction

承認/Approval

承認/Approval

担当/Staff

作図/Designer

工事名/Project name

図面名/Drawing name

縮尺/Scale

日付/Date

図面No/Drawing No